

Bản án số: 34/2024/HSST

Ngày: 12/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và bà Nguyễn Thị tuyết

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thước- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 35/2024/HSST, ngày 21 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS, ngày 26/6/2024. Đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V (tên gọi khác: không), sinh năm 1983, tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Viết B**, sinh năm 1960; con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1964; hiện đang cùng làm nông tại thôn 1B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007. **Tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo bản án số 38/2018/HSST** ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; **Tiền sự: không.**

Bị cáo hiện đang được tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn 1B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Thái B, sinh năm 1983. Nơi cư trú: phường 14, quận 11, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, Nguyễn Thị P, Trần Thị Mỹ H, Phạm Thị H đi đến quán cà phê Miu của Nguyễn Thị V thuê lại để kinh doanh tại tổ dân phố 2B, thị trấn E, huyện E để uống cà phê. Trong lúc nói chuyện, thấy 01 bộ xóc bầu cua do khách để lại tại quán nên tất cả cùng rủ nhau đánh bạc để trả tiền cà phê thì tất cả đồng ý. Bị cáo V đi lấy bộ xóc bầu cua rồi cùng với P, H1, H ngồi thành hình vòng tròn xung quanh bàn uống nước và thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bầu cua. Bị cáo V là người cầm cái còn P, H1, H là những người chơi. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị V sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị P sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, Phạm Thị H sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, Trần Thị Mỹ H1 sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, có một số khách đến uống nước và tham gia đặt cược mỗi lượt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng rồi rời đi.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi V, P, H1, H đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 570.000 đồng cùng các tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc, thu giữ của V 240.000 đồng, P 50.000 đồng, H1 140.000 đồng, H 140.000 đồng.

-Vật chứng thu giữ:

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 570.000 đồng;

+ 01 tô bằng kim loại màu trắng; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hạt bầu cua hình lập phương, sáu mặt in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 bàn bầu cua bằng giấy in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà có kích thước khoảng 60cm x 40cm.

- Đối với quán cà phê, bộ bàn ghế mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc, đây là tài sản hợp pháp của ông Thái B do Nguyễn Thị V thuê lại để kinh doanh. Ngày 21/01/2024, V cùng P, H1, H đánh bạc, lúc này ông B đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên không biết việc các đối tượng sử dụng quán cà phê để đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý căn phòng nêu trên là có căn cứ.

- Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

- Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS, ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Nguyễn Thị V, về tội: Đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, **điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.**

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 570.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 tô bằng kim loại màu trắng; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hạt bầu cua hình lập phương, sáu mặt in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 bàn bầu cua bằng giấy in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà có kích thước khoảng 60cm x 40cm.

Tại phiên tòa, bị cáo, **người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan** không có ý kiến tranh luận và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự công cộng và vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, tại quán cà phê của Nguyễn Thị V thuê thuộc tổ dân phố 2B, thị trấn E, huyện E, V cùng Nguyễn Thị P, Phạm Thị H, Trần Thị Mỹ H1 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bầu cua. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 570.000 đồng cùng tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc, trong đó bị cáo sử dụng 240.000 đồng vào việc đánh bạc. Mặc dù số tiền bị cáo cùng những người tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng, nhưng do bị cáo V có 01 tiền án về tội đánh bạc **theo bản án số 38/2018/HSST** ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi bởi lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Thị V, về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị V và các đối tượng khác mang tính chất giản đơn, mức độ ít nghiêm trọng, và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo và các đối tượng không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng đối tượng mà cùng rủ nhau đánh bạc. Mặc dù bị cáo V có 01 tiền án về tội đánh bạc **theo bản án số 38/2018/HSST** ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà còn vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và chồng đã ly hôn nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi dưỡng 02

con nhỏ và đau ốm thường xuyên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar về hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tham gia hành vi với tính chất, mức độ ít nghiêm trọng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Vì vậy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giản đơn, ít nghiêm trọng, quy mô nhỏ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn nên Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[5]Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 570.000 đồng đây là số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 tô bằng kim loại màu trắng; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hạt bầu cua hình lập phương, sáu mặt in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 bàn bầu cua bằng giấy in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà có kích thước khoảng 60cm x 40cm. Đây là công cụ để bị cáo cùng các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với quán cà phê, bộ bàn ghế mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc, đây là tài sản hợp pháp của ông Thái B do Nguyễn Thị V thuê lại để kinh doanh. Ngày 21/01/2024, V cùng P, H1, H đánh bạc, lúc này ông B đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên không biết việc các đối tượng sử dụng quán cà phê để đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý căn phòng nêu trên là có căn cứ..

Đối với Nguyễn Thị P, Phạm Thị H, Trần Thị Mỹ H1 là các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị V. Tuy nhiên, các đối tượng nêu trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc; số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Thị P, Phạm Thị H, Trần Thị Mỹ H về hành vi đánh bạc là đúng quy định.

Khi các đối tượng nêu trên đánh bạc, ông Thái B đang ở Thành phố Hồ Chí Minh nên không biết các đối tượng này đánh bạc được thua bằng tiền. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không tiến hành xử lý hành chính đối với ông B là phù hợp.

Ngoài ra, quá trình V và các đối tượng nêu trên đánh bạc thì còn có một số khách đến uống nước và tham gia đặt cược mỗi lượt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng rồi rời đi. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch và số tiền mà những người này bỏ ra để đánh bạc, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[6]Về án phí:Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

I. Hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục người bị kết án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát giáo dục bị cáo

Bị cáo Nguyễn Thị V được miễn khấu trừ thu nhập.

Trường hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 570.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 tô bằng kim loại màu trắng; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hạt bầu cua hình lập phương, sáu mặt in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà và nai; 01 bàn bầu cua bằng giấy in hình sáu biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà có kích thước khoảng 60cm x 40cm.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024 giữa Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar)

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1- TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhã Phương